

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ITL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ITL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ITL VIET NAM PHARMA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ITL PHARMA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107343320

3. Ngày thành lập: 03/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
2.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
3.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
4.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
5.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
8.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây chè	0127
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128

13.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không	0129
14.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
15.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
16.	Khai thác gỗ	0221
17.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song mây...	0222
18.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên;	0230
19.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
20.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
21.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
22.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
23.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
24.	Sản xuất đường	1072
25.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
26.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
27.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

28.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ;	1079
29.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30.	Sản xuất rượu vang	1102
31.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
32.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
33.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
34.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Sao chép bản ghi các loại	1820
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;	4669
41.	Bán buôn tổng hợp	4690

42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không).	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
54.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
56.	Bán buôn thực phẩm	4632
57.	Bán buôn đồ uống	4633
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649(Chính)

59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm	4773
61.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
64.	Dịch vụ đóng gói	8292
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
66.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
67.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư	6619
68.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
69.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
70.	Quảng cáo	7310
71.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
72.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
73.	Đại lý du lịch	7911
74.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

75.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ PHƯƠNG THẢO	Phòng 307 nhà 34T Trung Hòa - Nhân Chính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	3.600.000.000	40,000	111446424	
			Tổng số	36.000	3.600.000.000	40,000		
2	ĐỖ THẾ LỘC	Số 19 Trần Bình Trọng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	4.500.000.000	50,000	011816490	
			Tổng số	45.000	4.500.000.000	50,000		
3	NGUYỄN HOÀI VĂN	Tổ 6, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	900.000.000	10,000	001084004684	
			Tổng số	9.000	900.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ PHƯƠNG THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 22/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111446424

Ngày cấp: 17/10/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 307 nhà 34T Trung Hòa -Nhân Chính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 307 nhà 34T Trung Hòa -Nhân Chính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội